

Số: **156** -QĐ/VHLKHCNVN

Hà Nội, ngày **24** tháng **4** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động
của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường

-
- Căn cứ Quyết định số 17-QĐ/TW, ngày 30/3/2026 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;
 - Căn cứ Quyết định số 01-QĐ/VHLKHCNVN, ngày 01/4/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;
 - Căn cứ Quyết định số 02-QĐ/VHLKHCNVN, ngày 01/4/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ sự nghiệp công lập;
 - Căn cứ Nghị quyết số 94-NQ/ĐU, ngày 19/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;
 - Căn cứ Nghị quyết số 118-NQ/ĐU, ngày 06/4/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;
 - Căn cứ Quyết định số **155**-QĐ/VHLKHCNVN, ngày **24/4** /2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc phê duyệt Đề án kiện toàn Tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường sau khi chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, nhân lực và tổ chức bộ máy thuộc lĩnh vực “Tài nguyên, biển, hải đảo”;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường và Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra,

CHỦ TỊCH VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Viện trưởng Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Lãnh đạo Viện Hàn lâm,
- Công TTĐT Viện Hàn lâm,
- Lưu VT, TCCBKT.

CHỦ TỊCH


Trần Hồng Thái

*

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường
(Kèm theo Quyết định số **156**-QĐ/VHLKHCNVN, ngày **24** tháng **4** năm 2026
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định những điểm cơ bản về tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.

Điều 2. Vị trí và tên gọi

Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường là tổ chức khoa học và công nghệ sự nghiệp công lập trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Viện Hàn lâm):

- Tên giao dịch quốc tế: Institute of Science and Technology for Energy and Environment.
- Tên viết tắt: ISTEE.
- Trụ sở chính: Nhà A30, số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội.

Điều 3. Tư cách pháp nhân

Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản tiền Việt Nam và ngoại tệ tại kho bạc và ngân hàng.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Điều 4. Chức năng

Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường thực hiện chức năng nghiên cứu cơ bản, điều tra cơ bản, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, tiếp nhận và làm chủ công nghệ, tư vấn, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao, dịch vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực khoa học công nghệ năng lượng, môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của Viện Hàn lâm.

Điều 5. Nhiệm vụ

Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường có nhiệm vụ:

1. Nghiên cứu cơ bản các vấn đề khoa học và công nghệ trong lĩnh vực khoa học công nghệ năng lượng, môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan.

2. Nghiên cứu điều tra cơ bản, ứng dụng trong các lĩnh vực khoa học công nghệ năng lượng, môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan.

3. Phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học công nghệ năng lượng, môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan:

a) Khoa học công nghệ năng lượng: Các công nghệ năng lượng mới, tái tạo, phi truyền thống, công nghệ tích trữ năng lượng, chuỗi cung ứng năng lượng, công nghệ lưới điện thông minh, các mô hình sử dụng năng lượng hiệu quả và thân thiện với môi trường; công nghệ năng lượng hạt nhân vì mục đích hòa bình, lò phản ứng hạt nhân quy mô nhỏ; công nghệ an toàn bức xạ và hạt nhân; giải pháp công nghệ lưu trữ, xử lý, tái chế và loại bỏ chất thải phóng xạ, chất thải hạt nhân và chất thải siêu nguy hại; giải pháp giảm phát thải, bảo đảm an ninh năng lượng và hỗ trợ chuyển dịch sang nền kinh tế carbon thấp;

b) Khoa học công nghệ môi trường: Xử lý ô nhiễm môi trường trong các ngành, lĩnh vực: hóa chất, y tế, công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp và năng lượng; công nghệ phục vụ quan trắc, phân tích, đánh giá, kiểm soát ô nhiễm trong phạm vi lãnh thổ và xuyên biên giới; công nghệ phát thải thấp hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0”; công nghệ phân tích, kiểm định và đánh giá chất lượng thực phẩm theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế; phát triển các phương pháp phân tích chất ô nhiễm mới nổi, phụ gia và chất cấm trong chuỗi cung ứng thực phẩm; ứng dụng công nghệ sinh học, vật liệu tiên tiến và công nghệ số trong giám sát an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

4. Đổi mới sáng tạo, tiếp nhận, giải mã, làm chủ công nghệ trong lĩnh vực khoa học công nghệ năng lượng, môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan.

5. Tư vấn trong lĩnh vực dịch vụ khoa học và công nghệ về năng lượng, môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan:

a) Tư vấn lập quy hoạch, khảo sát, thiết kế, thẩm tra, giám sát các công trình năng lượng, điện lực, môi trường và cơ sở hạ tầng có liên quan; tư vấn phát triển và vận hành các hệ thống năng lượng hạt nhân bao gồm lò phản ứng hạt nhân quy mô nhỏ vì mục đích hòa bình, hệ thống an toàn bức xạ và an ninh hạt nhân; tư vấn đánh giá, kiểm định chất lượng hàng hóa, sản phẩm, mẫu vật trong lĩnh vực điện lực, năng lượng, môi trường và công nghệ thực phẩm; cải tạo, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường;

b) Tư vấn chuyên giao công nghệ, kiểm toán năng lượng và môi trường; đánh giá tác động môi trường và giấy phép môi trường; quan trắc môi trường; cung cấp quy trình và giải pháp công nghệ sử dụng hiệu quả, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường; nghiên cứu các giải pháp lưu trữ, xử lý và loại bỏ an toàn chất thải phóng xạ và chất thải siêu nguy hại theo tiêu chuẩn quốc tế; tư vấn thiết lập các khu bảo tồn biển và đánh giá hiệu quả sau vận hành; nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các công nghệ trong lĩnh vực thủy sản;

c) Tham gia thẩm định, tư vấn, phản biện khoa học, đánh giá, lập quy hoạch và xây dựng các luận chứng kinh tế - kỹ thuật, các đề án, chương trình khoa học và công nghệ, các chính sách, chiến lược phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường, bảo đảm an ninh, quốc phòng và chủ quyền, lợi ích quốc gia.

6. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao trong lĩnh vực khoa học công nghệ năng lượng, môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan, thực hiện chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ, theo quy định của pháp luật.

7. Nghiên cứu thực hiện đổi mới sáng tạo, tiếp nhận, giải mã, làm chủ công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực khoa học công nghệ năng lượng, môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các dịch vụ khoa học, công nghệ và đào tạo, tập huấn trong lĩnh vực khoa học công nghệ năng lượng, môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

9. Nghiên cứu, xây dựng, khai thác sử dụng, vận hành trung tâm dữ liệu lớn về khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực khoa học công nghệ năng lượng, môi trường.

10. Tuyên truyền, quảng bá về lĩnh vực khoa học công nghệ năng lượng, môi trường và ứng dụng trong cộng đồng và xã hội. Đề xuất các biện pháp nhằm thúc đẩy sự phát triển lĩnh vực khoa học công nghệ năng lượng, môi trường.

11. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học công nghệ năng lượng, môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan.

12. Quản lý, phát triển các nhiệm vụ về tạp chí khoa học công nghệ và xuất bản trong lĩnh vực khoa học công nghệ năng lượng, môi trường.

13. Quản lý về tổ chức, bộ máy; quản lý, sử dụng viên chức quản lý, viên chức và người lao động của đơn vị theo quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm.

14. Quản lý về tài chính, tài sản của đơn vị theo quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Viện Hàn lâm giao.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 6. Cơ cấu lãnh đạo

Lãnh đạo của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường có Viện trưởng và không quá 03 Phó Viện trưởng.

Viện trưởng do Chủ tịch Viện Hàn lâm bổ nhiệm và miễn nhiệm. Phó Viện trưởng do Chủ tịch Viện Hàn lâm bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Viện trưởng.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Lãnh đạo đơn vị

Viện trưởng lãnh đạo, điều hành Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường theo chế độ thủ trưởng, chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường trước Chủ tịch Viện Hàn lâm và trước pháp luật.

Phó Viện trưởng được Viện trưởng phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường, chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Trong trường hợp Viện trưởng vắng mặt, một Phó Viện trưởng được ủy quyền thay mặt Viện trưởng lãnh đạo, điều hành hoạt động của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.

Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm theo Quy chế làm việc, các quy định khác do Chủ tịch Viện Hàn lâm ban hành và theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Điều 8. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường gồm:

1. Phòng Quản lý tổng hợp.
2. Phòng Công nghệ sinh học môi trường.
3. Phòng Công nghệ xử lý ô nhiễm.
4. Phòng Hóa - Lý môi trường.
5. Phòng Năng lượng - Môi trường.
6. Phòng Năng lượng bền vững.
7. Phòng Công nghệ năng lượng mới.
8. Phòng Nghiên cứu và Phát triển (R&D).
9. Trung tâm Công nghệ môi trường tại Thành phố Đà Nẵng.
10. Trung tâm Công nghệ môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Viện trưởng Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc tại Điều này.

Căn cứ nhu cầu phát triển, Viện trưởng Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường quyết định thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm.

Viện trưởng Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường chịu trách nhiệm thực hiện kiện toàn, sắp xếp, tinh gọn cơ cấu tổ chức của đơn vị theo đúng chủ trương của Đảng và quy định pháp luật của Nhà nước, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Điều 9. Hội đồng Khoa học

Hội đồng Khoa học của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường là tổ chức tư vấn cho Viện trưởng về phương hướng, kế hoạch và nội dung các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ của đơn vị nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ, đào tạo và triển khai ứng dụng công nghệ. Hội đồng Khoa học được tổ chức và hoạt động theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học các tổ chức khoa học và công nghệ sự nghiệp công lập và các đơn vị sự nghiệp công lập do Chủ tịch Viện ban hành.

Chương IV TÀI CHÍNH

Điều 10. Nguồn tài chính

Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường là tổ chức khoa học và công nghệ sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên. Nguồn tài chính của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường gồm:

1. Ngân sách Nhà nước cấp theo nhiệm vụ được giao.
2. Kinh phí hoạt động thường xuyên từ ngân sách Nhà nước cấp.
3. Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ khoa học công nghệ; hợp tác nghiên cứu và triển khai ứng dụng kết quả khoa học công nghệ với các tổ chức, đơn vị trong và ngoài nước; hoạt động liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức khoa học và công nghệ sự nghiệp công lập.
4. Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Chế độ tài chính, kế toán

Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường có trách nhiệm thực hiện công tác kế toán, thống kê, quản lý tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm.

Điều 12. Trách nhiệm của Kế toán trưởng

Kế toán trưởng của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường có nhiệm vụ giúp Viện trưởng trong việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của Viện theo quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

Quy chế này gồm 5 chương, 13 điều. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường do Viện trưởng Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường đề nghị Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét, quyết định. 

CHỦ TỊCH**Trần Hồng Thái**